

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các bảng</i>	
<i>Danh mục các biểu đồ</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI HỦY HOẠI TÀI SẢN HOẶC CỐ Ý LÀM HƯ HỒNG TÀI SẢN	5
HỒNG TÀI SẢN	
1.1. Lịch sử phát triển của tội danh	5
1.2. Các dấu hiệu pháp lý của tội phạm	11
1.2.1. Khách thể của tội phạm	12
1.2.2. Các dấu hiệu về mặt khách quan của tội phạm	13
1.2.3. Các dấu hiệu về chủ thể của tội phạm.	19
1.2.4. Các dấu hiệu về mặt chủ quan của tội phạm	21
1.3. Hình phạt và các biện pháp tư pháp được áp dụng đối với người phạm tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản	22
1.3.1. Hình phạt chính	23
1.3.2. Các hình phạt bổ sung	31
1.3.3. Các biện pháp tư pháp áp dụng cho Điều 143 - Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản	34
1.4. Phân biệt tội hủy hoại hoặc làm cố ý làm hư hỏng tài sản với một số tội danh khác được quy định trong Bộ luật Hình sự 1999	35
1.4.1. Tội hủy hoại hoặc làm cố ý làm hư hỏng tài sản (Điều 143 Bộ luật Hình sự) với tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản quy định tại (Điều 145 Bộ luật Hình sự)	35
1.4.2. Tội hủy hoại hoặc làm cố ý làm hư hỏng tài sản (Điều 143 Bộ luật Hình sự) với Tội huỷ hoại nguồn lợi thủy sản (Điều 188 Bộ luật Hình sự)	36
1.4.3. Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (Điều 143 Bộ luật Hình sự) và Tội hủy hoại rừng (Điều 189 Bộ luật Hình sự)	37
1.4.4. Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (Điều 143 Bộ luật Hình sự) và Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 231 Bộ luật Hình sự).	39
1.4.5. Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (Điều 143 Bộ luật Hình sự) và Tội huỷ hoại vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự (Điều 334 Bộ luật Hình sự)	42
1.4.6. Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo Điều 143 Bộ luật Hình sự trong mối quan hệ với một số tội danh thường gặp	44
1.5. Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản trong Bộ luật Hình sự của một số quốc gia	46
Chương 2: THỰC TIỄN ÁP DỤNG TỘI HỦY HOẠI TÀI SẢN HOẶC CỐ Ý LÀM HƯ HỒNG TÀI SẢN VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ	50
TÀI SẢN VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ	
2.1. Thực tiễn áp dụng Điều 143 - Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản trong thời gian vừa qua.	50
2.2. Thực tiễn áp dụng hình phạt của tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của Tòa án trong 5 năm qua (2004-2008)	59
2.3. Những khó khăn vướng mắc khi giải quyết những vụ án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo Điều 143 Bộ luật Hình sự	61
2.4. Một số kiến nghị xung quanh các quy định liên quan đến Điều 143 Bộ luật Hình sự	70
KẾT LUẬN	81

Thank you for trying PDF Suite

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Pháp luật hình sự là một trong những công cụ sắc bén, hữu hiệu để đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, góp phần tích cực bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức; góp phần tích cực loại bỏ những yếu tố gây cản trở cho tiến trình đổi mới và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh.

Trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và công cuộc cải cách tư pháp hiện nay, việc nghiên cứu về lý luận cũng như thực tiễn xét xử các tội danh cụ thể được quy định trong Phần Các tội phạm của Bộ luật Hình sự là rất cần thiết.

Ngành luật hình sự bảo vệ quyền sở hữu thông qua việc quy định những hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền sở hữu bị coi là tội phạm và quy định các mức hình phạt tương ứng. Bộ luật Hình sự quy định các tội xâm phạm quyền sở hữu tại Chương XIV từ Điều 133 đến Điều 145. Tùy theo tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội và giá trị tài sản xâm phạm mà mỗi hành vi có hình phạt tương ứng. Căn cứ vào tính chất của mục đích phạm tội, có thể chia 13 tội danh thuộc Chương sở hữu thành hai nhóm là nhóm các tội xâm phạm sở hữu có mục đích tư lợi, tức là nhằm thu về những lợi ích vật chất cho cá nhân hay nhóm cá nhân (từ Điều 133 đến Điều 142) và nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu không có mục đích tư lợi (gồm 3 điều: Điều 143 tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản; Điều 144 Tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước và Điều 145 Tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản). Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản được quy định tại Điều 143 Bộ luật Hình sự 1999, thuộc nhóm tội xâm phạm sở hữu không có mục đích tư lợi. Theo thống kê báo cáo hàng năm do Viện kiểm sát nhân dân tối cao cung cấp thì tỷ lệ án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản chiếm tỷ trọng lớn trong số nhóm tội xâm phạm sở hữu không có mục đích tư lợi và hiện nay diễn ra theo xu hướng ngày càng gia tăng (theo số liệu thống kê án xét xử tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 2004 cả nước xét xử 649 vụ/ 1.016 bị cáo; năm 2008 xét xử 1.138 vụ/ 2.003 bị cáo, tỷ lệ án từ năm 2004 đến năm 2008 tăng 175,3%).

Việc nghiên cứu tổng thể và toàn diện về tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản tại Điều 143 Bộ luật Hình sự 1999, đánh giá việc áp dụng tội danh này trong thực tiễn để đưa ra những kiến giải nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng điều luật này trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa lý luận - thực tiễn. Đây là lý do tôi quyết định chọn đề tài "*Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản trong luật hình sự Việt Nam*" làm luận văn thạc sĩ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả nhận thấy các công trình, bài viết nghiên cứu về tội Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại Điều 143 Bộ luật Hình sự 1999 không nhiều, các bài viết trên các diễn đàn trao đổi chủ yếu tập trung vào tranh luận việc định tội danh liên quan đến hành vi hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, trong khi đó về mặt lý luận và thực tiễn tội phạm này cũng có nhiều nội dung cần tiếp tục nghiên cứu một cách toàn diện và sâu sắc hơn.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi và thời gian nghiên cứu của luận án

- Mục đích của luận văn là làm sáng tỏ một cách có hệ thống về mặt lý luận những nội dung cơ bản của Điều 143 Bộ luật Hình sự 1999 theo luật hình sự Việt Nam và việc áp dụng điều luật này trong thực tiễn, từ đó thấy được những tồn tại trong thực tiễn khi định tội danh cho người phạm tội để đề xuất những giải pháp nhằm khắc phục.

- Từ mục đích nghiên cứu nêu trên, tác giả luận văn đặt cho mình các nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu sau:

Về mặt lý luận: Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích nội dung được ghi nhận tại Điều 143 Bộ luật Hình sự 1999, qua đó làm sáng tỏ bản chất và những dấu hiệu pháp lý của tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.

Về mặt thực tiễn: Nghiên cứu, đánh giá Điều 143 Bộ luật Hình sự 1999 trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự trên cả nước, đồng thời phân tích những tồn tại xung quanh việc áp dụng quy định này trong thực tiễn nhằm kiến nghị một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng Điều 143 Bộ luật Hình sự, theo số liệu từ năm 2004 đến năm 2008.

4. Cơ sở lý luận và các phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng và chống tội phạm, cũng như thành tựu của các chuyên ngành khoa học pháp lý: luật hình sự, tội phạm học, luật tố tụng hình sự, những luận điểm khoa học trong các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết đăng trên tạp chí khoa học

Luận văn sử dụng một số phương pháp tiếp cận để làm sáng tỏ về mặt khoa học từng vấn đề tương ứng trong quy định của Bộ luật Hình sự nói chung và những quy định tại Điều 143 Bộ luật Hình sự nói riêng. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là các phương pháp: so sánh, phân tích - tổng hợp, thống kê; v.v... Đồng thời, việc nghiên cứu đề tài còn dựa vào các văn bản pháp luật, những số liệu thống kê, tổng kết hàng năm trong các báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, tài liệu về các vụ án hình sự trong thực tiễn xét xử, cũng như những thông tin trên mạng internet để phân tích, tổng hợp các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu trong luận văn.

5. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 2 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

Chương 2: Thực tiễn áp dụng Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản và một số kiến nghị.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI HỦY HOẠI TÀI SẢN HOẶC CỐ Ý LÀM HƯ HỎNG TÀI SẢN

Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS), do người có năng lực TNHS thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ. Các tội xâm phạm sở hữu được quy định trong BLHS (gồm 13 tội danh) là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được Bộ luật hình sự quy định, do người có năng lực trách nhiệm hình sự (TNHS) thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm các quan hệ sở hữu của cơ quan, tổ chức và của công dân. Căn cứ vào tính chất, mục đích phạm tội của các tội xâm phạm sở hữu, chúng ta có thể chia 13 tội danh thuộc Chương XIV BLHS 1999 thành hai nhóm. Đó là nhóm các tội có mục đích tư lợi, tức có mục đích nhằm thu về những lợi ích vật chất cho cá nhân hay nhóm cá nhân (gồm 10 tội danh đầu của chương) và nhóm các tội không có mục đích tư lợi (gồm 3 tội danh còn lại). Trong đó tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản thuộc nhóm thứ hai, tức tội xâm phạm sở hữu không có mục đích tư lợi.

1.1. Lịch sử phát triển của tội danh

a. Giai đoạn trước khi có Bộ luật Hình sự 1985

Trong những ngày đầu mới thành lập, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa phải đối phó với thù trong, giặc ngoài, vừa từng bước xây dựng xã hội mới. Đặc điểm cơ bản của giai đoạn này là áp dụng pháp luật của đế quốc và phong kiến theo tinh thần mới với nguyên tắc đảm bảo dân chủ, công bằng.

- *Về hình phạt:* Tư tưởng chỉ đạo giai đoạn này là chú trọng bảo vệ tài sản chung (tài sản xã hội chủ nghĩa) hơn tài sản riêng (tài sản tư nhân). Trước khi có BLHS năm 1985, các hình phạt không được quy định tập trung, sắp xếp theo một trật tự nhất định và cũng không có tiêu chí đánh giá, áp dụng thống nhất.

b. Giai đoạn từ 1985 đến 1999

Bộ luật hình sự đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 27/6/1985 trong đó các tội xâm phạm sở hữu được quy định thành hai chương độc lập:

- Chương IV: Các tội xâm phạm sở hữu xã hội chủ nghĩa.
- Chương VI: Các tội xâm phạm sở hữu công dân.

Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản được quy định thành hai điều: Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản xã hội chủ nghĩa quy định tại Điều 138 thuộc Chương IV và tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của công dân Điều 160 thuộc chương VI.

c. Giai đoạn từ năm 1999 đến nay

Xuất phát từ yêu cầu của xã hội, kinh tế đất nước chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phát triển theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, để đảm bảo và thực hiện sự bình đẳng của các thành phần kinh tế, chính sách hình sự và pháp luật hình sự cũng phải thay đổi. BLHS 1999 được Quốc Hội thông qua ngày 21/12/1999 có hiệu lực ngày 1/7/2000 đánh dấu một bước phát triển mới trong quá trình xây dựng và phát triển của pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật hình sự nói riêng.

Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại Điều 143 BLHS 1999 là tội được nhập từ tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của công dân quy định tại Điều 160 và tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản xã hội chủ nghĩa quy định tại Điều 138 BLHS 1985.

Trước sự biến động không ngừng của xã hội, việc sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS 1999 trở thành một yêu cầu thiết yếu. BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS 1999.

1.2. Các dấu hiệu pháp lý của tội phạm

1.2.1. Khách thể của tội phạm

Tài sản bị hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng là tài sản “của người khác” được xác định là tài sản của cá nhân, tổ chức, Nhà nước trừ trường hợp tài sản đó là khách thể của một tội phạm khác được quy định trong một điều luật khác thì sẽ được xử lý theo điều luật tương ứng. Khách thể của tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản không xâm phạm đến quan hệ nhân thân mà chỉ xâm phạm đến quan hệ sở hữu, đây cũng là một điểm khác với một số tội xâm phạm sở hữu khác. Tội phạm được thực hiện bằng hành vi hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân, tập thể, Nhà nước.

1.2.2. Các dấu hiệu về mặt khách quan của tội phạm

Do điều luật quy định hai hành vi phạm tội khác nhau, gồm hành vi hủy hoại và hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, nên mỗi hành vi phạm tội có hành vi khách quan khác nhau.

- *Mất khách quan của tội hủy hoại tài sản* là hành vi làm cho tài sản mất hẳn giá trị sử dụng, không thể khôi phục lại được hoặc khó có thể khôi phục lại được và như vậy toàn bộ giá trị tài sản không còn. Ví dụ: Đốt cháy một căn nhà, đập nát một chiếc xe ô tô.

Hành vi có thể được thực hiện dưới dạng hành động (đập, phá, đốt...) và không hành động (bắt buộc phải bảo dưỡng máy móc theo định kỳ, nhưng cố tình không làm, dẫn đến máy móc không còn khả năng sử dụng...). Hành vi hủy hoại tài sản có thể được thực hiện bằng những phương pháp, phương tiện hoặc công cụ khác nhau, hoặc sử dụng hóa chất để thực hiện hành vi hủy hoại.

Hậu quả của tội hủy hoại tài sản là yếu tố bắt buộc để cấu thành tội phạm, tội phạm chỉ coi hoàn thành khi có hậu quả xảy ra. Để truy cứu TNHS phải xác định mối quan hệ nhân quả giữa hành vi hủy hoại tài sản và hậu quả xảy ra, nghĩa là thiệt hại đó do chính hành vi hủy hoại tài sản gây ra.

- *Mất khách quan của tội cố ý làm hư hỏng tài sản:*

Tội cố ý làm hư hỏng tài sản có tính chất gần giống với tội hủy hoại tài sản, hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là hành vi cố ý làm giảm đi giá trị sử dụng của tài sản vì giá trị sử dụng chỉ bị giảm, do đó có thể khôi phục được (một phần hoặc như cũ).

Tội phạm chỉ coi hoàn thành khi có hậu quả xảy ra. Để truy cứu TNHS phải xác định mối quan hệ nhân quả giữa hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và hậu quả xảy ra, nghĩa là thiệt hại đó do chính hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản gây ra.

Tóm lại, hậu quả của hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản là giá trị hoặc giá trị sử dụng của tài sản đã bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng do hành vi hủy hoại hay hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản gây ra. Giá trị hoặc giá trị sử dụng của tài sản là thiệt hại do hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng gây ra chứ không phải là giá trị hoặc giá trị sử dụng ban đầu của tài sản khi chưa bị hủy hoại hoặc làm hư hỏng. Ví dụ: chiếc xe máy có giá trị 30.000.000đ bị hư hỏng phải sửa chữa hết 4.000.000đ thì hậu quả do hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là gây thiệt hại 4.000.000đ chứ không phải là 30.000.000đ.

Tại khoản 1 Điều 143 BLHS được sửa đổi, bổ sung 2009 thì thiệt hại phải từ 2.000.000đ trở lên thì người phạm tội mới bị truy cứu TNHS, nếu dưới 2.000.000đ thì phải gây ra hậu quả nghiêm trọng hoặc người có hành vi phải là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại hoặc làm cố ý làm hư hỏng tài sản, hoặc đã bị kết án về tội này mà chưa được xóa án tích.

1.2.3. Các dấu hiệu về chủ thể của tội phạm

Đối với tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, chủ thể của tội phạm cũng tương tự như đối với tội xâm phạm sở hữu, đó là: những người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ độ tuổi chịu TNHS.

Nếu theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 143 với khung hình phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm (khoản 1 Điều 143) và từ 2 năm đến 5 năm (khoản 2 Điều 143) thì người phạm tội từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi không phải chịu TNHS về tội phạm này vì hai khoản này chỉ là tội phạm ít nghiêm trọng và tội phạm nghiêm trọng;

Nhưng người phạm tội từ đủ 16 tuổi trở lên sẽ phải chịu TNHS về tội phạm này theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 của điều luật vì hai khoản này là tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng với khung hình phạt từ 7 đến 15 năm (khoản 3 Điều 143) và từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân (khoản 4 Điều 143).

Một yếu tố thuộc về chủ thể cần nhắc tới là dấu hiệu bị xử phạt hành chính hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Dấu hiệu này là một trong hai dấu hiệu của Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (dấu hiệu này phản ánh nhân thân người phạm tội).

1.2.4. Các dấu hiệu về mặt chủ quan của tội phạm

Lỗi của người thực hiện hành vi phạm tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản là lỗi cố ý.

Người phạm tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản có nhiều động cơ, mục đích khác nhau như: để trả thù, ghen tuông... Tuy nhiên, động cơ, mục đích không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm, mà có ý nghĩa trong việc xác định tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm.

1.3. Hình phạt và các biện pháp tư pháp được áp dụng đối với người phạm Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

Hệ thống hình phạt được quy định tại Điều 143 BLHS gồm hình phạt chính (cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn, tù chung thân), hình phạt bổ sung (phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định).

1.3.1. Hình phạt chính.

- *Cải tạo không giam giữ* là hình phạt chính có thời hạn từ sáu tháng đến ba năm được áp dụng với người phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng, có nơi làm việc ổn định hoặc nơi thường trú rõ ràng khi xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội ra khỏi xã hội. Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản có mức phạt cải tạo không giam giữ thời hạn "*đến 3 năm*" được quy định tại khoản 1 Điều 143 BLHS 1999.

- *Hình phạt tù có thời hạn*

Tù có thời hạn là hình phạt mà người bị kết án bị buộc phải cách ly khỏi xã hội trong thời hạn nhất định để học tập, lao động, cải tạo. Tù có thời hạn đối với người phạm tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản có mức tối thiểu là ba tháng và tối đa là hai mươi năm. Trong hệ thống hình phạt mà nhà làm luật quy định cho Điều 143 BLHS thì hình phạt tù có thời hạn là hình phạt được Tòa án áp dụng nhiều nhất. Quy định cụ thể tại:

- Khoản 1 Điều 143 BLHS 1999 với mức phạt tù có thời hạn từ 6 tháng đến 3 năm, áp dụng đối với những trường hợp không có tình tiết tăng nặng

- Hình phạt tù có thời hạn được quy định áp dụng trong các trường hợp có tình tiết định khung tăng nặng tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 143 BLHS.

Thực tế áp dụng hình phạt, có nhiều trường hợp khi xét thấy mức án phạt tù không quá 3 năm, nhân thân người phạm tội tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, nếu Tòa án xét thấy không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù thì cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 1 năm đến 5 năm.

- *Tù chung thân.*

Tù chung thân là hình phạt tù không có thời hạn được áp dụng đối với người phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nhưng chưa đến mức bị xử phạt tử hình.

Tuy nhiên trong thực tiễn áp dụng hình phạt này cho tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản trong thời gian từ năm 2004 đến năm 2008 qua số liệu Viện kiểm sát nhân dân tối cao cung cấp thì hình phạt tù chung thân chưa được Tòa án áp dụng trong các vụ án đã được xét xử.

1.3.2. Các hình phạt bổ sung

- **Hình phạt tiền:** là hình phạt tước của người phạm tội khoản tiền nhất định sung công quỹ Nhà nước. Người phạm tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng.

Trong thực tiễn áp dụng qua các năm cho thấy hình phạt tiền được áp dụng trong tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản không đáng kể. Ví dụ: năm 2004 có 640 bị xét xử thì có 15 trường hợp hình phạt tiền bị áp dụng. Năm 2007 không có trường hợp nào xét xử áp dụng hình phạt này; năm 2008 trong số 1138 vụ xét xử sơ thẩm thì chỉ có 1 vụ hình phạt tiền được áp dụng.

- **Hình phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.** Đây là các hình phạt bổ sung được áp dụng khi xét thấy nếu để người bị kết án tiếp tục đảm nhiệm chức vụ hay hành nghề sau khi chấp hành xong hình phạt tù hoặc sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì họ có thể lại có điều kiện phạm tội mới.

1.3.3. Các biện pháp tư pháp áp dụng cho Điều 143- Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

Người phạm tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản sẽ bị áp dụng các biện pháp tư pháp cụ thể sau:

- Tịch thu vật trực tiếp liên quan đến tội phạm.

- Sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra nhằm khôi phục hiện trạng ban đầu của tài sản bị cố ý làm hư hỏng hoặc bồi thường nhằm bù đắp cho người bị hại về những thiệt hại do hành vi hủy hoại hoặc hành vi làm hư hỏng gây ra.

- Biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

1.4. Phân biệt Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản với một số tội danh khác được quy định trong BLHS 1999

1.4.1. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (Điều 143 BLHS) với tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản (Điều 145 BLHS)

1.4.2. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (Điều 143 BLHS) với Tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản (Điều 188 BLHS)

1.4.3. Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (Điều 143 BLHS) và Tội hủy hoại rừng (Điều 189 BLHS)

1.4.4. Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (Điều 143 BLHS) và Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 231 BLHS)

1.4.5. Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (Điều 143 BLHS) và Tội hủy hoại vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự (Điều 334 BLHS)

1.4.6. Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo Điều 143 BLHS trong mối quan hệ với một số tội danh thường gặp

Thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản cho thấy nhiều trường hợp người phạm tội không chỉ thực hiện hành vi cấu thành tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

theo Điều 143 mà còn thực hiện những hành vi khác cấu thành những tội phạm khác (Ví dụ như Cố ý gây thương tích theo Điều 104; chống người thi hành công vụ theo Điều 257; gây rối trật tự công cộng theo Điều 245 BLHS 1999)

Trong những trường hợp tương tự để xác định được trách nhiệm hình sự của người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội có phải là tội phạm hay không, nếu phạm tội thì phải xác định tội danh cụ thể. Về nguyên tắc nếu một hành vi chỉ phải chịu TNHS đối với một tội danh, vì vậy nếu hành vi phạm tội đủ các yếu tố cấu thành tội phạm nào thì định tội danh theo điều luật được quy định, nếu người phạm tội thực hiện nhiều hành vi phạm tội thì mỗi một hành vi phạm tội đủ yếu tố CTTTP nào thì định tội danh cho tội phạm đó.

1.5. Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản trong BLHS của một số quốc gia.

- Luật hình sự của Liên bang Nga.

- Bộ luật hình sự Malaysia:

- Pháp luật hình sự CHND Trung Hoa 1997 sửa đổi, bổ sung năm 2005

Đánh giá chung sau khi xem xét những quy định của pháp luật hình sự một số nước về hành vi hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản cho thấy: dưới góc độ nhận thức riêng, BLHS của mỗi nước lại có những quy định khác nhau về nội dung của hành vi hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, trên cơ sở đó có quy định về hình phạt tương ứng mức độ nguy hiểm cho xã hội của người phạm tội. BLHS các nước trên đều không có quy định về định lượng tài sản bị hủy hoại hoặc bị làm hư hỏng trong nội dung điều luật, việc quy định mức định lượng cụ thể đối với tội danh này sẽ được các văn bản dưới luật quy định để áp dụng thống nhất. Về phần hình phạt, hầu hết các nước trên quy định mức hình phạt đối với tội danh này không quá nặng như Điều 143 BLHS Việt Nam.

Tóm lại, tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo Điều 143 BLHS 1999 bao gồm hai hành vi phạm tội: tội hủy hoại tài sản và tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Khách thể của tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản là tài sản thông thường trừ những trường hợp tài sản đó được quy định là khách thể của tội phạm khác, tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản không xâm phạm đến quan hệ nhân thân mà chỉ xâm phạm đến quan hệ sở hữu. Tội phạm được thực hiện bằng hành vi hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân, tập thể, Nhà nước. Chủ thể của tội phạm là chủ thể thường. Hậu quả của tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản là yếu tố bắt buộc để cấu thành tội phạm.

Chương 2

THỰC TIỄN ÁP DỤNG TỘI HỦY HOẠI TÀI SẢN HOẶC CỐ Ý LÀM HƯ HỎNG TÀI SẢN VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

2.1. Thực tiễn áp dụng Điều 143 - Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản trong năm năm (2004-2008)

Bảng 2.1 sẽ cung cấp số liệu xét xử tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản cùng một số tội phạm khác trong Chương sở hữu, trên cơ sở số liệu xét xử tổng án thuộc chương sở hữu và tổng án xét xử cả năm. Nếu căn cứ số liệu xét xử các tội xâm phạm sở hữu nói chung thì tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản Điều 143 BLHS chiếm một tỉ lệ không đáng kể (trong 5 năm Tòa án xét xử 4538 vụ, chiếm 3.88% trong tổng số án thuộc chương xâm phạm sở hữu và chỉ chiếm 1.68% trong tổng số án xét xử trong cả nước).

Bảng 2.1: một số tội danh đã xét xử trong giai đoạn 2004-2008

Xét xử	2004		2005		2006		2007		2008	
	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo
133	1905	4469	1586	3997	1979	5080	1896	4852	1850	4645
135	576	1105	541	916	611	1060	543	1006	501	928
136	1554	2617	1450	2402	2197	3800	2326	4055	2528	4339
138	12949	19253	13767	20877	16043	24628	15416	23771	17810	27520
139	1676	2279	1527	1970	1794	2360	1758	2417	1672	2267

140	1066	1203	1007	1151	1168	1343	1088	1244	1010	1161
141	19	22	15	17	24	30	13	17	27	39
142	1	5	1	1	1	1	0	0	4	5
143	649	1016	695	1112	907	1601	1149	2029	1138	2003
144	4	6	7	12	5	6	5	6	4	6
145	6	7	7	7	0	1	7	7	2	2
Chương Sở hữu	20504	32141	20683	32592	24826	40051	24278	39547	26615	43087
Tổng án cả năm	48974	76562	48859	77810	55766	90507	56542	94292	59829	101258

(Nguồn số liệu của Cục Thống kê tội phạm - VKSNDTC).

Bảng 2.2. Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản trong các giai đoạn điều tra - truy tố - xét xử từ 2004-2008

Điều 143	2004			2005			2006			2007			2008		
	Khởi tố	Truy tố	Xét xử	Khởi tố	Truy tố	Xét xử	Khởi tố	Truy tố	Xét xử	Khởi tố	Truy tố	Xét xử	Khởi tố	Truy tố	Xét xử
Vụ	735	649	649	856	733	695	1183	940	907	1301	1165	1149	1454	1169	1138
Bị can/ Bị cáo	1108	1016	1016	1334	1236	1112	1904	1639	1601	1962	2080	2029	2137	2073	2003

(Nguồn số liệu của Cục Thống kê tội phạm - VKSNDTC).

Trong quá trình nghiên cứu về tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản trên hai phương diện lý luận và thực tiễn, về phương diện thực tiễn tôi nhận thấy dù trên tổng số án các tội xâm phạm sở hữu, tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản chiếm tỷ lệ không đáng kể 3,87%, nhưng loại tội phạm này có xu hướng gia tăng cả về số vụ cũng như số bị can, bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử hàng năm. Số bị cáo bị xét xử qua 5 năm qua tăng lên về số lượng nếu năm 2004 chỉ có 1.016 bị cáo bị xét xử thì năm 2008 số xét xử là 2003 bị cáo, tăng 197,1%.

Số bị cáo bị xét xử về tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản tăng rất nhanh, lấy mốc án xét xử năm 2004 tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản Điều 143 BLHS là 100%, theo đó tính tỷ lệ án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản qua các năm 2004-2008 thấy tỷ lệ án tăng rất nhanh. Nếu năm 2005 lượng án này chỉ tăng 7,1% so với năm 2004, thì năm 2006 tỷ lệ này tăng 39,8% và năm 2007 tăng 77%, năm 2008 tăng 75,3% (nhưng giảm 1,7% so với năm 2007). Bảng số liệu 2.3 và Biểu đồ 2.1 sẽ chứng minh nhận định trên:

Bảng 2.3: Tổng số án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản đã xét xử từ 2004-2008

Xét xử	Năm 2004		Năm 2005		Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008	
	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo
Điều 143	649	1016	695	1112	907	1601	1149	2029	1138	2003
Tỷ lệ%	100		107.1		139.8		177.0		175.3	

(Nguồn số liệu của Cục Thống kê tội phạm - VKSNDTC).

Bảng 2.4: Các tội xâm phạm sở hữu không có mục đích tư lợi

Xét xử	Năm 2004		Năm 2005		Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008	
	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo
Điều 143	649	1016	695	1112	907	1601	1149	2029	1138	2003
144	4	6	7	12	5	6	5	6	4	6
145	6	7	7	7	0	1	7	7	2	2
Tổng	679	1056	725	1149	937	1639	1174	2059	1175	2055

(Nguồn số liệu của Cục Thống kê tội phạm - VKSNDTC).

Bảng 2.4 các tội xâm phạm sở hữu không có mục đích tư lợi cho thấy số liệu đã xét xử từ năm 2004-2008 (gồm 3 tội danh: Điều 143 Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản; Điều 144 Tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước và Điều 145 Tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản). Khi nghiên cứu số liệu án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản Điều 143 BLHS trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu không mục đích tư lợi, ta thấy Điều 143 BLHS chiếm đa số trong tổng số nhóm tội. Các tội thuộc Điều 144 và Điều 145 bị xét xử chiếm số lượng rất nhỏ, số bị cáo bị xét xử cũng không cao.

Bên cạnh việc phân tích số liệu án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo Điều 143 BLHS trong cả nước qua các năm, tác giả cũng muốn phân tích số liệu án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản đã xét xử ở một số tỉnh trong cả nước (Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Lai châu, Nghệ An, Bến Tre) từ năm 2004 đến năm 2008.

Bảng 2.5: Số vụ án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản xét xử ở một số địa phương từ 2004-2008 (đơn vị tính: vụ án)

Năm	Hà Nội	TP HCM	Lai Châu	Nghệ An	Bến Tre
2004	17	38	1	19	11
2005	18	34	4	19	11
2006	23	49	3	22	11
2007	21	78	5	30	19
2008	59	69	6	38	21

(Nguồn số liệu của Cục Thống kê tội phạm - VKSNDTC).

Đánh giá chung xu hướng án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản ở các tỉnh qua các năm là có xu hướng gia tăng.

Nguyên nhân dẫn đến tình hình tội phạm hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản có diễn biến phức tạp với xu hướng tăng mạnh trong thời gian gần đây có thể lý giải ở một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, với mức định lượng giá trị tài sản bị xâm hại là 500.000 đồng theo quy định tại Điều 143 BLHS 1999, thì hành vi hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trên thực tế xảy ra rất nhiều, bản thân các cơ quan chức năng cũng không thể biết được hết các thông tin về hành vi phạm tội nếu không có tin báo tố giác tội phạm của người dân. Thực tế có rất nhiều trường hợp hành vi phạm tội được thực hiện nhiều lần mà mỗi lần giá trị tài sản không đủ định lượng, hoặc trong trường hợp giữa các bên không tiến hành hòa giải được cơ quan chức năng mới tiến hành khởi tố.

Thứ hai, tỷ lệ án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản gia tăng cũng phản ánh tính mạnh động, còn đồ của một nhóm đối tượng khi xảy ra mâu thuẫn giữa các bên.

Thứ ba, thực tế cũng có rất nhiều trường hợp do nhận thức về pháp luật còn hạn chế các đối tượng thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà không biết mình đã phạm tội, chỉ đến khi cơ quan chức năng vào cuộc họ mới nhận thức được lỗi của mình.

- Về phía người dân hiện nay đã có những nhận thức về pháp luật, rất nhiều trường hợp khi sự việc xảy ra, phía bị hại đã yêu cầu cơ quan chức năng bảo vệ quyền lợi chính đáng cho bản thân, rất nhiều vụ án được khởi tố nhờ có tin báo tố giác tội phạm, đây cũng là một nguyên nhân gia tăng lượng án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.

2.2 Thực tiễn áp dụng hình phạt của tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của Tòa án trong 5 năm qua (2004-2008)

Trong 5 năm từ 2004-2008, tổng số bị cáo bị xét xử theo Điều 143 BLHS 1999 có 7.761 bị cáo. Căn cứ vào các tình tiết của từng vụ án cụ thể, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội Tòa án cơ quan duy nhất đại diện cho Nhà nước thực hiện chức năng xét xử sẽ áp dụng hình phạt đối với người phạm tội, đảm bảo xét xử đúng người, đúng tội. Bảng 2.6 sẽ phân tích số liệu các hình phạt (hình phạt chính và hình phạt bổ sung) mà tòa án đã áp dụng trong xét xử trong thời gian 2004-2008.

Bảng 2.6: Hình phạt áp dụng cho Điều 143 BLHS

	Hình phạt chính			Hình phạt bổ sung	
	Cải tạo không giam giữ	Tù có thời hạn	Chung thân	Phạt tiền	Cấm hành nghề, làm công việc nhất định
2004	22	977	0	15	0
2005	37	1075	0	11	0
2006	36	1556	0	9	2
2007	45	1987	0	0	10
2008	42	1951	0	1	5

(Nguồn số liệu của Cục Thống kê tội phạm - VKSNDTC).

Trên cơ sở số liệu các hình phạt được áp dụng cho người phạm tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản Điều 143 BLHS ta nhận thấy hình phạt được sử dụng nhiều nhất vẫn là tù có thời hạn. Hình phạt tù chung thân trong 5 năm gần đây chưa được Tòa án áp dụng cho vụ án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nào. Hình phạt cải tạo không giam giữ cũng được áp dụng rất ít. Các hình phạt bổ sung được áp dụng nhìn chung không đáng kể.

2.3. Những khó khăn vướng mắc khi giải quyết những vụ án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo Điều 143 Bộ luật Hình sự

Thông qua các số liệu về án bị xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm trên thực tế chúng ta đánh giá được phần nào những khó khăn vướng mắc trên thực tế xung quanh những quy định tại Điều 143 BLHS.

Trong những năm qua số vụ án có kháng cáo, kháng nghị xét xử phúc thẩm cũng chiếm một tỷ lệ tương đối lớn trong 5 năm có 1001 vụ/1596 bị cáo xét xử phúc thẩm trên tổng số 4538 vụ/7761 bị cáo xét xử sơ thẩm (bảng 2.7). Thông thường đó là những vụ án phức tạp mà việc xác định tội danh hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản cho các đối tượng phạm tội có những quan điểm khác nhau. Mặc dù vậy, qua bảng số liệu ta thấy lượng án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản bị giám đốc thẩm, tái thẩm hàng năm không đáng kể (từ 2004-2008 có 18 vụ/26 bị cáo bị xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm).

Bảng 2.7: án xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm

Năm	Sơ thẩm		Phúc thẩm		Giám đốc thẩm, tái thẩm	
	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo
2004	649	1016	168	251	4	4
2005	695	1112	171	259	1	4
2006	907	1601	179	319	2	2
2007	1149	2029	261	412	7	9
2008	1138	2003	222	355	4	6

(Nguồn số liệu của Cục Thống kê tội phạm - VKSNDTC).

Nếu chỉ xét về bản chất của loại tội xâm phạm sở hữu không có mục đích chiếm đoạt, thì tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản là tội phạm có cấu thành vật chất, hành vi phạm tội về cơ bản là đơn giản, thường rõ về hành vi như vì tư thù mà đập phá, làm hỏng đồ của người khác... Tuy nhiên việc xác định tội danh trong nhiều trường hợp không hề đơn giản. Ví dụ mức định lượng của Điều 143 là tài sản bị thiệt hại là từ 2.000.000đ, vậy nếu trường hợp đồng phạm thì việc xác định trách nhiệm hình sự đối với tài sản bị hủy hoại hoặc bị cố ý làm hư hỏng với các trường hợp người thực hành, người xúi giục, người giúp sức không hề đơn giản. Có nhiều vụ án được xét xử nhiều lần vẫn gây nhiều tranh cãi.

- **Vấn đề thứ hai là việc định giá tài sản.** Việc định giá tài sản bị hủy hoại hoặc bị cố ý làm hư hỏng về nguyên tắc là xác định giá trị tài sản theo giá thị trường tại thời điểm tài sản bị hủy hoại hoặc bị cố ý làm hư hỏng. Tuy nhiên, thực tế có nhiều trường hợp mâu thuẫn giữa các bên diễn ra nhiều lần nhưng cơ quan chức năng không nắm được, chỉ đến khi bên bị hại có đơn tố cáo, cơ quan điều tra mới vào cuộc, vậy thiệt hại qua các lần bị xâm phạm rất khó xác định vì mỗi thời điểm giá thị trường sẽ có những biến động và việc định giá giá trị của tài sản đã bị hủy hoại hoặc bị cố ý làm hư hỏng trong những lần trước đó là rất khó khăn.

Hoặc việc xác định quyền sở hữu cũng không hề đơn giản nếu tài sản đó đang có tranh chấp giữa bị hại và người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội.

- Vấn đề định tội danh đối với các trường hợp thực tế khi áp dụng tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo Điều 143 BLHS 1999.

Thực tiễn cho thấy các vụ án hình sự nói chung và các vụ án liên quan đến tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo Điều 143 BLHS cho thấy trong thực tế các cơ quan tiến hành tố tụng còn gặp phải nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc định tội danh, đặc biệt đối với những vụ án mà hành vi phạm tội của bị can, bị cáo không thể hiện rõ các yếu tố cấu thành tội phạm. Đối với những vụ án này, đòi hỏi những cơ quan tiến hành tố tụng phải có trình độ lý luận cơ bản và vững chắc trên cơ sở đánh giá, phân tích, tổng hợp từng yếu tố của vụ án, áp dụng các văn bản pháp luật liên quan một cách chính xác thì mới định tội danh đúng.

2.4. Một vài kiến nghị xung quanh các quy định liên quan đến Điều 143 Bộ luật Hình sự

Qua nghiên cứu quy định của BLHS hiện hành tại Điều 143 BLHS, tôi thấy cũng còn tồn tại một số bất cập sau:

- Những vấn đề liên quan đến quy định của Bộ Luật hình sự gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện:

Các khái niệm gây hậu quả nghiêm trọng, gây hậu quả rất nghiêm trọng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng được quy định ở các tình tiết định khung tại các điều luật trong đó có Điều 143 BLHS dù đã có văn bản hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSĐTC-BCA-BTP nhưng việc hướng dẫn và giải thích về các khái niệm này trong tổng thể các tội phạm nói chung là chưa thống nhất (ví dụ: cùng các khái niệm này đối với nhóm tội phạm khác lại có hướng dẫn riêng, Ví dụ ở Nghị quyết 02/2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn) điều này tạo nên sự không đồng bộ trong việc áp dụng pháp luật. Nhà làm luật nên xây dựng một hệ thống văn bản hướng dẫn trong đó các khái niệm cần thống nhất.

Thực tế áp dụng pháp luật của các cơ quan chức năng cũng có sự không đồng nhất, điều này thường xảy ra ở các địa phương khác nhau. Cùng một dạng hành vi phạm tội nhưng ở các địa phương có sự vận dụng, áp dụng pháp luật quyết định hình phạt khác nhau. Những trường hợp như trên rất phổ biến trong thực tiễn áp dụng tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo Điều 143 BLHS nói riêng và các tội phạm cụ thể khác trong BLHS nói chung.

- Vấn đề định lượng giá trị tài sản bị hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng

Tài sản bị hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng phải là tài sản thuộc sở hữu của người khác, nếu là tài sản thuộc sở hữu người thực hiện hành vi hủy hoại hoặc hành vi cố ý làm hư hỏng thì không phạm tội.

Trên thế giới pháp luật hình sự một số nước không quy định về định lượng tài sản. Như BLHS Liên bang Nga, BLHS Trung Quốc... Tuy nhiên có một điều chắc chắn là việc áp dụng các quy định này bao giờ cũng phải có những văn bản hướng dẫn dưới luật quy định cụ thể, sử dụng cách này thì sẽ có ưu điểm là không cần sửa đổi các quy định cụ thể trong luật hình sự, các văn bản hướng dẫn sẽ có những quy định áp dụng cho từng thời kỳ, như vậy sẽ giữ vững được tính ổn định của BLHS. Việc không quy định định lượng giá trị tài sản bị hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản cũng đòi hỏi việc xây dựng một hệ thống cơ quan tư pháp vững mạnh, có trình độ, có đạo đức và thật sự công tâm, vì chỉ có vậy mới đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử được công bằng.

Cho đến thời điểm này thì việc định lượng tài sản là rất cần thiết cho hoạt động áp dụng pháp luật, có ý nghĩa quan trọng, góp phần bảo đảm thống nhất trong áp dụng pháp luật, tránh tùy tiện trong xử lý tội phạm... Giá trị tài sản bị xâm hại chính là một căn cứ để xác định TNHS của người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, đối với những trường hợp giá trị tài sản thấp hơn mức quy định thì người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội sẽ bị xử lý hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính. BLHS 1999 cũng quy định rất rõ ràng những trường hợp phạm tội dưới mức định lượng nhưng vẫn bị truy cứu TNHS.

Tóm lại, khi nghiên cứu về tình hình tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản Điều 143 BLHS, tôi thấy nhà làm luật nên xây dựng một hệ thống văn bản hướng dẫn, trong đó các khái niệm cần thống nhất giữa tội

hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nói riêng và tội phạm khác nói chung. Bên cạnh đó, tội phạm xảy ra trong thực tiễn luôn đa dạng và việc nhận thức và áp dụng pháp luật của các cơ quan chức năng cũng phụ thuộc rất nhiều về năng lực, trình độ của cán bộ làm công tác pháp luật, vì vậy Nhà nước cũng cần quan tâm đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống cán bộ tư pháp vững mạnh.

- Về phần hình phạt:

Qua đối chiếu với pháp luật của Nga, Trung Quốc...tôi thấy luật của những nước này quy định hình phạt đối với tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản không nghiêm khắc bằng pháp luật Việt Nam. Thực tế hình phạt tù chung thân cũng không được áp dụng trong thời gian vừa qua, vì vậy theo kiến nghị của cá nhân, nhà làm luật nên bỏ hình phạt tù chung thân và giảm hình phạt tù có thời hạn xuống 15 năm trong hệ thống hình phạt của Điều 143 BLHS.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu dưới góc độ pháp lý hình sự hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản trên địa bàn cả nước, bước đầu luận văn đã cố gắng làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình định tội danh đối với Điều 143 Bộ luật Hình sự. Kết quả mà tác giả đạt được cho phép đi đến một số kết luận chung dưới đây:

Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại Điều 143 Bộ luật Hình sự 1999 là một trong 13 điều thuộc chương các tội xâm phạm sở hữu, nên có các dấu hiệu cấu thành tội phạm chung của nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu, như các dấu hiệu về chủ thể, chúng bao gồm những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện do lỗi của tội phạm, xâm phạm đến quan hệ sở hữu của cơ quan, tổ chức và của công dân; khách thể bị xâm hại là các quan hệ sở hữu của cơ quan, tổ chức và của công dân. Về bản chất, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản là hành vi làm cho tài sản bị mất giá trị sử dụng hoặc làm giảm đáng kể giá trị sử dụng của tài sản. Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản có cấu thành tội phạm vật chất, hậu quả xảy ra phải có mối quan hệ nhân quả với hành vi phạm tội.

Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản có 4 khung hình phạt quy định từng cấp độ tội tương ứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà hành vi phạm tội gây ra: tội ít nghiêm trọng với khung hình phạt cao nhất là ba năm, tội nghiêm trọng với khung hình phạt cao nhất đến bảy năm, tội rất nghiêm trọng với khung hình phạt cao nhất là mười lăm năm và tội đặc biệt nghiêm trọng với mức án cao nhất là tù chung thân.

Trong tổng số án xét xử hàng năm, án xâm phạm sở hữu chiếm một tỷ trọng lớn, Tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản Điều 143 Bộ luật Hình sự thuộc nhóm tội không có mục đích tư lợi (từ Điều 143 đến Điều 145), hàng năm lượng án xét xử tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản Điều 143 Bộ luật Hình sự dù không đáng kể so với tổng án sở hữu bị xét xử nhưng trong 5 năm (2004-2008) lượng án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản diễn biến theo xu hướng gia tăng. Tuy nhiên, sau khi luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 1999 được ban hành và có hiệu lực, với quy định nâng mức định lượng giá trị tài sản của một số tội phạm, trong đó giá trị tài sản bị hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng được nâng từ mức 500.000 đồng lên 2.000.000 đồng, nên lượng án hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản Điều 143 Bộ luật Hình sự trong thời gian tới sẽ giảm do "chuyển biến tình hình".

Trong thực tiễn, việc định tội danh đối với tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản vẫn còn nhiều vướng mắc, điều này không những đòi hỏi phải có văn bản hướng dẫn cụ thể mà còn phụ thuộc vào trình độ, năng lực của người tiến hành tố tụng khi thụ lý giải quyết những vụ việc trên thực tế.

Qua nghiên cứu đánh giá, tác giả có một số kiến nghị sau:

- Các cơ quan chức năng cần có nhưng văn bản hướng dẫn cụ thể, thống nhất các quy định có liên quan đến Điều 143 Bộ luật Hình sự nói riêng và hệ thống các tội phạm nói chung.

- Vấn đề định lượng giá trị tài sản được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành hiện vẫn còn nhiều tranh luận, có ý kiến cho rằng không nên quy định mức định lượng cụ thể, có ý kiến cho rằng cần thiết phải quy định rõ

định lượng tài sản bị xâm phạm nói chung cũng như tài sản bị hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nói riêng. Qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy trong thời gian tới Bộ luật Hình sự vẫn nên quy định mức định lượng cụ thể, để đảm bảo việc áp dụng pháp luật được thống nhất.

- Về phần hình phạt, nhìn chung Điều 143 quy định mức hình phạt rất nghiêm khắc, trong khi thực tiễn xét xử những năm qua hình phạt nặng nhất là tù chung thân đối với tội phạm này không được áp dụng. Tác giả kiến nghị hủy bỏ hình phạt tù chung thân, giảm hình phạt tù có thời hạn xuống cao nhất là 15 năm.

Với việc nghiên cứu về lý luận và thực tiễn áp dụng tội hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản thuộc Điều 143 Bộ luật Hình sự, trong phạm vi nghiên cứu của luận văn, với khả năng còn hạn chế, tác giả mong muốn được đóng góp kiến thức vào hệ thống lý luận chung của Luật hình sự về tội phạm hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, góp phần nâng cao hiệu quả trong thực tiễn xử lý tội phạm hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nói riêng và tội phạm sở hữu nói chung.